

Số: 1201/QĐ-TNMT

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu trên địa bàn tỉnh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 – 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 174/2006/QĐ-TTg ngày 28/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể bảo vệ và phát triển bền vững môi trường sinh thái, cảnh quan lưu vực sông Cầu; Quyết định số 171/2007/QĐ-TTg ngày 14/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 24/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Đề án Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH giai đoạn 2007 – 2010 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UBND, ngày 20/7/2009 của Chủ tịch Ủy ban sông Cầu về ban hành danh mục dự án, nhiệm vụ triển khai Đề án Tổng thể sông Cầu giai đoạn 2010 – 2012;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thái Nguyên tại công văn số 466/STNMT-BVMT ngày 10 tháng 5 năm 2011 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án BVMT lưu vực sông Cầu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 2011-2015 và ý kiến tham gia của các ngành vào kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Kế hoạch triển khai Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu trên địa bàn tỉnh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 – 2015 (có kế hoạch kèm theo), gồm các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu đến năm 2015

1.1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2015

Đảm bảo ổn định chất lượng nước trên các sông suối chưa bị ô nhiễm duy trì đạt giới hạn tiêu chuẩn nước cấp sinh hoạt. Từng bước hạn chế, giảm thiểu nguồn thải gây ô nhiễm ảnh hưởng đến sông Cầu, ngăn chặn được sự gia

tăng ô nhiễm trên các dòng sông, suối; xử lý các đoạn sông, khu vực bị ô nhiễm; khôi phục và cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái ven sông Cầu.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách nhằm khai thác, sử dụng các nguồn lợi và bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan sông cầu hợp lý, hiệu quả, bền vững đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và lưu vực, ổn định hệ thống dòng chảy, an toàn, bền vững các công trình thủy lợi; duy trì cân bằng nước; khôi phục và cải tạo cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái ven sông Cầu.

Nâng cao nhận thức cộng đồng, tăng cường vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ môi trường và triển khai thực hiện Đề án Tổng thể sông Cầu.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2015

- *Đảm bảo dòng chảy và cải thiện môi trường, cảnh quan-lưu vực sông Cầu*

+ Bảo vệ và nâng cao chất lượng nước lưu vực sông Cầu ở từng khu vực phù hợp với mục đích khai thác, sử dụng.

+ Ngăn chặn, tiến tới chấm dứt tình trạng san lấp sông, suối để lấn chiếm mở rộng diện tích mặt bằng. Nạo vét, xử lý các đoạn sông suối trong các đô thị, khu dân cư bị ô nhiễm, bồi lấp. Kè bờ, bê tông hoá hợp lý hai bên bờ các đoạn sông thiết yếu chảy qua khu đô thị.

+ Khôi phục hợp lý cảnh quan sinh thái tự nhiên vốn có trước đây dọc hai bên bờ sông. Tiếp tục nâng độ che phủ rừng đạt chỉ tiêu kế hoạch; bảo tồn và khôi phục nguồn gen quý hiếm trên lưu vực.

- *Khắc phục và kiểm soát ô nhiễm môi trường*

+ 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nằm trong Quyết định 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; 100% các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã được UBND tỉnh phê duyệt phải hoàn thành kế hoạch xử lý triệt để ô nhiễm môi trường và được cấp phép xả thải sau khi được chứng nhận hoàn thành. Từng bước khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các trang trại, cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ gia súc.

+ Hoàn thành dự án xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải thành phố Thái Nguyên và đưa vào vận hành.

- 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp sau khi được phê duyệt quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng mới phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi chính thức đi vào hoạt động.

- 100% huyện, thành, thị có khu chôn lấp, xử lý rác thải sinh hoạt đô thị hợp vệ sinh; 90% rác thải sinh hoạt đô thị của thành phố Thái Nguyên; 70% rác thải sinh hoạt đô thị tại các khu vực nội thị, trung tâm các xã của thị xã Sông và các thị trấn, thị tứ các huyện được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn vệ sinh; thiết lập các tổ, đội vệ sinh môi trường tại các điểm dân cư nông thôn; 100% chất thải rắn y tế và nước thải tại các bệnh viện từ tuyến huyện trở lên

được thu gom, xử lý hợp vệ sinh; 100% dự án xây dựng bệnh viện, phòng khám mới phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn trước khi đi vào hoạt động.

2. Nhiệm vụ trọng tâm.

2.1. Đảm bảo dòng chảy và cải thiện môi trường, cảnh quan lưu vực sông Cầu:

- Quy hoạch tổng thể, chi tiết về khai thác và bảo vệ nguồn nước lưu vực sông Cầu; phân bổ nhu cầu sử dụng hợp lý, phù hợp với mục đích sử dụng, đảm bảo duy trì trạng thái cân bằng nước đặc biệt trong mùa khô.

- Xây dựng các công trình hồ chứa nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất, ngăn lũ, bồi phụ nguồn nước...; phối hợp với vận hành liên ngành, liên vùng các công trình thủy lợi với các hệ thống công trình khác.

- Điều tra, thống kê, lập và thực hiện dự án cải tạo, nạo vét, khơi thông dòng chảy tại các sông suối chảy qua các đô thị, khu dân cư đang bị ô nhiễm nghiêm trọng; điều tra, lập dự án kè bờ, bê tông hoá hai bên bờ sông các đoạn xung yếu chảy qua khu đô thị.

- Kiểm soát các hoạt động đổ thải, san lấp mặt bằng lấn chiếm dòng chảy các sông, suối.

- Quy hoạch khôi phục hệ sinh thái bản địa dọc 2 bờ sông Cầu.

- Quy hoạch các cụm làng nghề.

- Tiếp tục thực hiện chương trình dự án 5 triệu ha rừng của Chính phủ; quy hoạch khai thác rừng, trồng rừng theo các giai đoạn; bảo vệ nghiêm ngặt rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, khu bảo tồn.

- Xây dựng cơ chế chính sách và các văn bản hướng dẫn nhằm khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm, bảo vệ có hiệu quả nguồn nước, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên trên lưu vực.

2.2. Khắc phục và kiểm soát ô nhiễm môi trường:

- Tăng cường biện pháp phối hợp giữa các ngành, buộc các dự án đầu tư xây dựng mới phải thực hiện việc lập và trình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường; dự án cải tạo phục hồi môi trường, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, cấp phép khai thác nước, cấp phép xả nước thải trước khi chính thức vận hành sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoàn thành kế hoạch xử lý triệt để ô nhiễm. Tiếp tục lập danh sách bổ sung các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và kế hoạch hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm. Di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thành dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Thái Nguyên. Lập dự án quy hoạch, xây dựng hệ thống xử

lý nước thải sinh hoạt khu Nam và khu vực xung quanh trung tâm thành phố Thái Nguyên; thị xã sông Công, huyện Phổ Yên.

- Xây dựng và tổ chức mạng lưới thu gom rác thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung, đô thị, thị trấn, thị tứ của các huyện; nâng cao năng lực và mở rộng mạng lưới thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công; nghiên cứu thí điểm xây dựng mô hình quản lý chất thải rắn nông thôn phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của một địa phương để rút kinh nghiệm nhân rộng mô hình trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng các bãi chôn lấp, nhà máy chế biến, xử lý rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh tại các huyện. Thí điểm mô hình phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn.

- Lập dự án và thực hiện các dự án xử lý khắc phục ô nhiễm: xử lý nước thải y tế cho tất cả các bệnh viện từ tuyến huyện trở lên; xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu vực tồn lưu hoá chất bảo vệ thực vật.

- Tăng cường công tác kiểm tra chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, tập trung kiểm tra việc thực hiện xây dựng và vận hành công trình xử lý chất thải; kiểm tra các cơ sở có nguồn thải gây ô nhiễm vào nguồn nước sông Cầu; tăng cường biện pháp kiểm soát nguồn thải từ các trang trại chăn nuôi, cơ sở giết mổ gia súc.

- Xã hội hoá công tác môi trường trong thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp, cấp nước sạch và xử lý nước thải.

2.3. Điều tra cơ bản, quan trắc và thông tin môi trường:

- Tiếp tục tăng cường năng lực trang thiết bị quan trắc, giám sát môi trường; mở rộng mạng lưới quan trắc môi trường; duy trì thực hiện chương trình quan trắc giám sát môi trường. Thiết lập mạng lưới và lắp đặt thiết bị quan trắc môi trường nước, không khí tự động tại các khu vực tập trung nhiều nguồn thải gây ô nhiễm môi trường; thiết lập mạng quan trắc tài nguyên và môi trường nước dưới đất trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2020. Đầu tư trang thiết bị quan trắc môi trường cho cấp huyện.

- Điều tra, thống kê danh sách các cơ sở thuộc đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải để lập phương án tăng cường tổ chức thu phí. Tăng cường các biện pháp nhằm đẩy mạnh việc thu phí bảo vệ môi trường, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường.

Điều tra thống kê và đôn đốc các cơ sở đang hoạt động xin cấp phép khai thác nguồn nước; phải cấp phép xả nước thải vào nguồn nước.

- Điều tra thống kê và khuyến khích các cơ sở sản xuất áp dụng ISO 14000 và chương trình sản xuất sạch hơn.

- Đánh giá khả năng tiếp nhận nguồn thải và tự làm sạch của các sông, suối trên lưu vực sông Cầu thuộc địa bàn tỉnh, phân vùng chất lượng môi trường nước lưu vực sông Cầu phục vụ công tác quản lý và cấp phép xả thải, làm cơ sở cho việc quy hoạch phát triển sản xuất đảm bảo duy trì chất lượng

nước sông Cầu tại khu vực có chất lượng nguồn nước đạt tiêu chuẩn A2, giảm thiểu ô nhiễm để nâng cao chất lượng nguồn nước tại các khu vực đang ô nhiễm mức độ B1, B2.

- Điều tra, thống kê, xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về các nguồn thải chính trên địa bàn tỉnh vào lưu vực sông Cầu để làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, theo dõi diễn biến chất lượng nước, đánh giá khả năng tiếp nhận nguồn thải của dòng sông phục vụ công tác quy hoạch phát triển kinh tế xã hội.

2.4. Đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và nhận thức về môi trường:

- Tăng cường biên chế cán bộ và đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, quan trắc, phân tích môi trường. Bố trí cán bộ chuyên trách về công tác bảo vệ môi trường ở các xã, phường có những vấn đề môi trường bức xúc. Yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh có quy mô thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, có tiềm năng ô nhiễm bố trí cán bộ chuyên trách về môi trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường tới các ngành, các cấp, các cộng đồng dân cư.

3. Giải pháp thực hiện.

3.1. Giải pháp về cơ chế, chính sách, tổ chức, nâng cao năng lực quản lý về môi trường:

- Rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản cụ thể hoá các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho phù hợp với điều kiện thực hiện ở tỉnh. Xây dựng tiêu chí công nhận làng nghề, quy định bảo vệ môi trường trong các làng nghề; xây dựng mô hình và nhân rộng cơ sở thân thiện với môi trường. Xây dựng chính sách khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư vào công tác bảo vệ môi trường sông Cầu.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án Tổng thể sông Cầu; tăng cường chỉ đạo UBND các cấp, các ngành thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc lĩnh vực quản lý của địa phương, ngành.

- Phân công nhiệm vụ bảo vệ môi trường cho các ngành, cấp theo chức năng, địa bàn quản lý. Xây dựng phương án bố trí cán bộ chuyên trách, hoặc kiêm nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường thuộc lĩnh vực quản lý ở các ngành tùy theo tính chất và yêu cầu của nhiệm vụ. Bố trí cán bộ chuyên trách về môi trường cho các xã, phường có các vấn đề môi trường bức xúc.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong các thủ tục cấp phép và thẩm định về môi trường, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính trong khâu xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, cấp phép xả nước thải và cấp phép khai thác nước đối với các dự án đầu tư mới trước khi chính thức vận hành sản xuất.

- Hàng năm rà soát và xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, xử lý các

hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Duy trì thực hiện chế độ quan trắc môi trường định kỳ, giám sát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường.

- Phối hợp với các tỉnh lưu vực sông Cầu, các bộ, ngành trung ương triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất các nhiệm vụ bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu theo kế hoạch và tinh thần chỉ đạo của Ủy ban bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu tại các hội nghị.

3.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường:

- Sớm hoàn thành, phê duyệt Kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường giai đoạn 2011 - 2015 và tổ chức thực hiện.

- Đổi mới, đa dạng hoá hình thức, nội dung tổ chức các hoạt động truyền thông, hướng tới nhiều đối tượng với các nội dung truyền thông phù hợp.

- Xây dựng mạng lưới, đội ngũ tuyên truyền viên về bảo vệ môi trường đến cấp cơ sở.

3.3. Đa dạng hoá nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường, nghiên cứu khoa học, chuyển giao ứng dụng công nghệ:

- Tăng cường kinh phí đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường, kiểm tra việc sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường theo đúng quy định. Ưu tiên bố trí kinh phí cho các dự án xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm sông Cầu. Thu hút các nguồn lực bảo vệ môi trường trong và ngoài nước. Thực hiện tốt công tác thu phí bảo vệ môi trường; tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả nguồn tài chính của Quỹ bảo vệ môi trường.

- Đa dạng hoá các loại hình hoạt động bảo vệ môi trường khuyến khích các tổ chức cá nhân, cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường, thành lập các mô hình tự quản môi trường ở các vùng nông thôn, phát triển các loại hình dịch vụ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường nghiên cứu áp dụng, khuyến khích áp dụng công nghệ sản xuất sạch, thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý, giảm thiểu ô nhiễm trong nước thải và khí thải.

- Mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.

3.4. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các dự án bảo vệ môi trường:

Xác định các vấn đề môi trường bức xúc, các nhiệm vụ bảo vệ môi trường sông Cầu trọng tâm để xây dựng các dự án làm cơ sở cho việc huy động các nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện có hiệu quả (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Kế hoạch triển khai Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu trên địa bàn tỉnh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015 là cơ sở để các cấp, các ngành triển khai thực hiện nhiệm vụ, dự án, đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu thuộc thẩm quyền, địa bàn quản lý. Kế hoạch này được thực hiện từ

nay đến năm 2015, trong quá trình tổ chức thực hiện được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Làm đầu mối chủ trì, phối hợp Tổng cục Môi trường; Văn phòng Ủy ban sông Cầu, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan của tỉnh theo dõi tiến độ thực hiện các dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện;

- Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, dự án phù hợp với chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường của trung ương và của tỉnh đã đề ra; thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo kế hoạch phê duyệt tại quyết định này và theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành, các cơ quan liên quan chủ động lồng ghép Quy hoạch bảo vệ môi trường vào Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của địa phương và của ngành theo kế hoạch được phê duyệt tại Quyết định này. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo kế hoạch, nhiệm vụ được phân công, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc các sở, ban ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ TN&MT;
 - Tổng cục MT;
 - VP UBSC;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND;
 - Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - LĐVP: Đ/c Nhâm, Đ/c Hùng;
 - Trung tâm Thông tin;
 - Lưu: VT, TH2.
- Tg
- TgQĐ479, 11/5, 45b



Đặng Viết Thuận